

BÁO CÁO
Tổng kết mười năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Công văn số 107/KH-UBND ngày 25/5/2023 của UBND huyện Cẩm Thủy về việc thực hiện một số nhiệm vụ về công tác hòa giải ở cơ sở năm 2023. UBND xã Cẩm Lương báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Cẩm Lương như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai:

Căn cứ kế hoạch 139/KH-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; các kế hoạch, công văn triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở của UBND huyện Cẩm Thủy; UBND xã Cẩm Lương đã ban hành Kế hoạch về tổ chức triển khai thi hành Luật Hòa giải cơ sở trên địa bàn xã. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác hòa giải cơ sở, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hạn chế tình trạng đơn thư khiếu nại, kéo dài vượt cấp, những mâu thuẫn, xích mích trong cộng đồng dân cư tại các thôn trong xã hàng năm UBND đã tham mưu cho Đảng ủy, HĐND kịp thời xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện Luật Hòa giải cơ sở và các văn bản quy định chi tiết trên địa bàn, nội dung Kế hoạch thể hiện rõ trách nhiệm của từng ban ngành đoàn thể, chịu trách nhiệm chính là công chức Tư pháp - Hòa giải xây dựng Kế hoạch tuyên truyền phổ biến Luật Hòa giải cơ sở và các văn bản quy định chi tiết thi hành, trực tiếp thực hiện các quy định trong việc thi hành Luật Hòa giải tại xã.

Chỉ đạo cán bộ Tư pháp - Hộ tịch bám sát các kế hoạch, hướng dẫn của phòng Tư pháp để tham mưu cho UBND xã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tổ chức rà soát, tham mưu, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản phù hợp với Luật Hòa giải cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải cơ sở
- Kiện toàn tổ Hòa giải ở cơ sở hàng năm bảo đảm đủ tiêu chuẩn được quy định trong Luật hòa giải cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Công tác phổ biến luật hòa giải và các văn bản hướng dẫn thi hành:

Từ năm 2014 đến nay, UBND xã phối hợp với MTTQ xã tổ chức quán triệt các nội dung cơ bản nhất của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các tổ hòa giải, phối hợp với phòng Tư pháp, Hội đồng PHPBGDPL huyện mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên, tuyên truyền phổ biến pháp luật tại xã cũng như các cuộc tuyên truyền lồng ghép tại các thôn thông qua các buổi họp thôn.

UBND xã phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch phụ trách theo dõi tham mưu công tác hòa giải tại cơ sở.

Tổng số thôn trên địa bàn là 04 thôn và đã thành lập 04 tổ hòa giải do Chủ tịch UBND xã ra Quyết định công nhận, tổng số hòa giải viên 04 tổ hòa giải cơ sở với 31 hòa giải viên, trong đó: nam: 20 người, nữ: 11 người; dân tộc kinh 10 người, các dân tộc khác: 21 và hầu hết các hòa giải viên chưa qua đào tạo.

Hiện nay các tổ hòa giải hoạt động tương đối hiệu quả, chất lượng của hoà giải viên ngày càng được nâng cao hòa giải viên hầu hết là người am hiểu pháp luật, có uy tín trong nhân dân.

Việc hỗ trợ tài liệu phổ biến pháp luật phục vụ hoạt động hòa giải ở cơ sở cho cá nhân và hòa giải viên được UBND xã in ấn cung cấp miễn phí đến từng tổ hòa giải theo quy định của pháp luật.

3. Về kết quả hoạt động:

Trong 10 năm triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, công tác hoà giải được tiến hành đảm bảo, có hiệu quả, tỷ lệ hoà giải thành trong số các vụ việc phát sinh hàng năm tăng cao góp phần ngăn chặn kịp thời các mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở, giữ gìn sự đoàn kết, gắn bó trong địa bàn dân cư, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, phát huy và nâng cao vai trò của các ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt là sự phối hợp giữa UBND - Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên trong quá trình xây dựng, củng cố kiện toàn tổ chức hoà giải. Bên cạnh đó, sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ hoà giải viên với tinh thần, trách nhiệm cao, vận dụng các kỹ năng, kiến thức được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để tích cực, chủ động tạo nên thành công chung cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã.

Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên; công tác bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên ở cơ sở; xây dựng và phát hành tài liệu về hòa giải ở cơ sở: Ban hành Quy chế hoạt động của tổ hòa giải cơ sở, Ban hành Quyết định kiện toàn 4/4 tổ hòa giải thôn; Ban hành Kế hoạch công tác hòa giải cơ sở năm hàng năm, triển khai nội dung đến tất cả các tổ hòa giải trên địa bàn xã. Photo, in ấn các tài liệu liên quan đến Luật, Nghị định, thông tư, Nghị quyết cấp phát cho các tổ hòa giải làm tài liệu phục vụ cho các vụ hòa giải có liên quan. Từ năm 2014 đến nay đã tiếp nhận 61 vụ việc; hòa giải thành: 48, hòa giải không thành: 13.

4. Về kinh phí hoạt động:

Do kinh phí hạn hẹp nên hiện nay, Ngân sách xã chưa bố trí được nguồn kinh phí dành riêng cho công tác hòa giải ở cơ sở. Kinh phí cho việc phô tô, in ấn tài liệu, thù lao cho hòa giải viên được sử dụng chung trong nguồn kinh phí hoạt động, kinh phí dành cho công tác TTPBPL.

5. Công tác kiểm tra giám sát, sơ kết:

Hàng năm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ 6 tháng, báo cáo năm lần 1, báo cáo năm chính thức theo quy định tại thông tư 04/2016/TT-BTP của Bộ tư pháp theo đúng thời gian quy định.

Công tác phối hợp giữa UBND và UBMTTQ xã và các tổ chức thành viên của mặt trận trong hoạt động hòa giải ở cơ sở đã được triển khai thực hiện có hiệu quả trên các mặt như: bầu hòa giải viên, miễn nhiệm các thành viên tổ hòa giải không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn cho HGV,

tạo điều kiện cho các thành viên mặt trận tham gia tích cực vào công tác hòa giải ở cơ sở, động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng củng cố tổ chức hoạt động hòa giải ở cơ sở, gắn hoạt động hòa giải với việc xây dựng và thực hiện các cuộc vận động, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

6. Đánh giá chung.

- Thực tiễn tổ chức và hoạt động hòa giải trên địa bàn xã cho thấy, mô hình tổ hòa giải ở cơ sở thực sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra và mang lại hiệu quả, duy trì được sự ổn định của các mối quan hệ, tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa MTTQ xã và các tổ chức đoàn thể trong công tác hòa giải đã mang lại hiệu quả cao.

- Hoạt động hòa giải cơ sở ngày càng phát triển, kết quả hoạt động của công tác hòa giải đã giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp, hạn chế phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư, góp phần giảm các vụ việc khiếu nại kéo dài, vượt cấp.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN, BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác hòa giải ở cơ sở còn có những tồn tại, hạn chế sau:

Việc quản lý nhà nước về công tác hòa giải tại cơ sở chưa chặt chẽ, chưa đi sâu sát đến cơ sở, kinh phí cho công tác hòa giải thấp, các điều kiện cơ sở vật chất chưa đảm bảo.

- Khi có tranh chấp xảy ra công dân thường ít khi lựa chọn giải quyết bằng biện pháp hòa giải do hòa giải ở cơ sở không phải là việc bắt buộc và thỏa thuận khi hòa giải thành không có cơ chế bảo đảm thực hiện.

- Các tổ hòa giải thường xuyên có sự biến động về thành viên, một số hòa giải viên chưa thực sự có trách nhiệm cao, nhiệt tình, còn thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến hoạt động hòa giải ở cơ sở của một số thôn đạt hiệu quả chưa cao.

- Trình độ, hiểu biết pháp luật của một số ít hòa giải viên còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

Xã Cẩm Lương phần lớn là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí không đồng đều, do đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai các chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước nói chung cũng như về thực hiện Luật hòa giải tại cơ sở.

- Các trường hợp mâu thuẫn, tranh chấp ngày càng phức tạp.

- Nhận thức của người dân về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của Tổ hòa giải còn hạn chế về nhiều mặt, mà đôi khi coi việc tranh chấp, xích mích là việc của gia đình và của chính quyền giải quyết.

- Theo quy định Hòa giải ở cơ sở không phải là biện pháp bắt buộc, thỏa thuận khi hòa giải thành không có cơ chế bảo đảm thực hiện nên thường ít được lựa chọn khi giải quyết tranh chấp.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Đề hoạt động hòa giải đi đúng hướng và đạt kết quả tốt, trước hết phải có sự quan tâm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của MTTQVN xã và các ban ngành đoàn thể như Cựu chiến binh, Nông dân, Phụ nữ... Phát huy vai trò chủ động tham mưu của công chức tư pháp trong quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Công tác hòa giải ở cơ sở đóng vai trò to lớn, có ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội, góp phần tăng cường tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần bảo đảm ổn định trật tự an toàn xã hội; giảm bớt các vụ việc phải chuyên đến Tòa án hoặc các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết, tiết kiệm thời gian, kinh phí cho Nhà nước và Nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, tập huấn kiến thức pháp luật cho hòa giải viên.

- Thường xuyên tuyên truyền Luật Hòa giải ở cơ sở, lợi ích của công tác hòa giải cơ sở từ đó khuyến khích người dân lựa chọn hòa giải ở cơ sở khi có mâu thuẫn phát sinh trong cộng đồng dân cư.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

- Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành: Qua thực tiễn triển khai thực hiện các quy định pháp luật hiện hành về hòa giải ở cơ sở cho thấy, mặc dù pháp luật đã hoàn thiện hơn nhiều so với trước đây, nhưng thực tế áp dụng vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, về tổ chức hòa giải, đang tồn tại tổ hòa giải ở 02 cấp: Tổ hòa giải ở thôn và Hội đồng hòa giải về đất đai ở cấp xã, trong khi Luật Hòa giải ở cơ sở chỉ điều chỉnh về tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở, dẫn đến khó khăn, lúng túng trong áp dụng pháp luật về hòa giải và sử dụng kết quả hòa giải. Theo Luật Đất đai năm 2013, tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp không tự hòa giải được hoặc hòa giải ở cơ sở không thành, thì gửi đơn đến UBND xã nơi có đất tranh chấp để hòa giải vì vậy nội dung tại hai Luật còn mâu thuẫn với nhau.

- Đề nghị cấp huyện thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên của các tổ hòa giải ở cơ sở.

- Đề nghị tăng mức chi cho công tác hòa giải và chế độ bồi dưỡng cho các tổ hòa giải ở cơ sở, để hoạt động hiệu quả và tốt hơn.

- Đề nghị cung cấp tài liệu về pháp luật như sách, báo các ấn phẩm liên quan đến công tác hòa giải.

Về tổ chức thi hành Luật

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở: Luật Đất đai năm 2013 tiếp tục ghi nhận việc Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai

thông qua hòa giải ở cơ sở. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận việc Nhà nước và xã hội khuyến khích việc hòa giải ở cơ sở khi vợ, chồng có yêu cầu ly hôn; việc hòa giải được thực hiện theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở Bộ luật Dân sự năm 2015 tiếp tục quy định trong quan hệ dân sự, việc hòa giải giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật được khuyến khích các quy định này cần đồng nhất với nhau để nâng cao hiệu quả trong công tác hòa giải.

2. Giải pháp

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tổ chức thực hiện của chính quyền, phối hợp chặt chẽ của MTTQ và các tổ chức thành viên trong việc củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải. Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên. Đây là nhiệm vụ quan trọng, phải thực hiện thường xuyên để cập nhật, nâng cao kiến thức cho các hòa giải viên.

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở, Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cơ sở cho hòa giải viên.

- Giải pháp trước mắt: Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở; đây là những hòa giải viên được sự tín nhiệm của nhân dân, am hiểu kiến thức pháp luật, người có uy tín, gương mẫu, tâm huyết, nhiệt tình trong công tác hòa giải và được UBND xã ra Quyết định công nhận.

- Giải pháp lâu dài: Tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của Luật Hòa giải cơ sở; nâng cao trách nhiệm của tổ hòa giải, hòa giải viên.

Trên đây là báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải cơ sở trên địa bàn xã Cẩm Lương báo cáo Phòng Tư pháp biết, theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư Pháp (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Các Ban, ngành có liên quan;
- Lưu VT - TP

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Văn Tính

Phụ lục II
BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2023 của UBND xã)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

STT	Tên văn bản	Các loại văn bản							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Nghị quyết/Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu								
	Tổng số			09	08	10	10		

2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua

STT	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)
01	3.100.000	600.000	400.000	0	400.000	0